Dhammapada Sutta (22)

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Dhp_ev 16

This document is written in Vietnamese, with Unicode Times font

Dhammapada Sutta

(Khuddaka Nikaya - Sutta Pitaka)

The Path of Truth

English translation

by Bhikkhu Pannyavaro

Sydney, Australia, 1993 Kinh Pháp Cú

Vietnamese translation

by Bhikkhu Thích Minh Châu

Sài Gòn, Việt Nam, 199

XVI- Piyavagga

Affection Phẩm Hỷ ái

209. One makes an effort where none's due

with nothing done where effort's due,

one grasps the dear, gives up the Quest

envying those who exert themselves. 209. Tự chuyên, không đáng chuyên

Không chuyên, việc đáng chuyên

Bỏ đích, theo hỷ ái,

Ganh tị bậc tự chuyên.

210. Don't consort with dear ones

at any time, nor those not dear,

'tis dukkha not to see the dear,

'tis dukkha seeing those not dear. 210. Chớ gần gũi người yêu,

Trọn đời xa kẻ ghét.

Yêu không gặp là khổ,

Oán phải gặp cũng đau.

211. Others then do not make dear

for hard's the parting from them.
For whom there is no dear, undear
in them no bonds are found. 211. Do vậy chớ yêu ai,
Ái biệt ly là ác;
Những ai không yêu ghét,
Không thể có buộc ràng.
212. From endearment grief is born,
from endearment fear,
one who is endearment-free
has no grief -- how fear? 212. Do ái sinh sầu ưu,
Do ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi tham ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?
213. From affection grief is born,
from affection fear,
one who is affection-free
has no grief -- how fear? 213. Ái luyến sinh sầu ưu,
Ái luyến sinh sợ hãi.
Ai giải thoát ái luyến
Không sầu, đâu sợ hãi?
214. From lustfulness arises grief,
from lustfulness springs fear,
one wholly free of lustfulness
has no grief -- how fear? 214. Hỷ ái sinh sầu ưu,
Hỷ ái sinh sợ hãi.
Ai giải thoát hỷ ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?
215. From attachment grief is born,
from attachment fear,
one who is attachment-free

has no grief -- how fear? 215. Dục ái sinh sầu ưu,

Dục ái sinh sợ hãi,

Ai thoát khỏi dục ái,

Không sầu, đâu sợ hãi?

216. Out of craving grief is born,

out of craving fear,

one fully freed of craving

has no grief -- how fear? 216. Tham ái sinh sầu ưu,

Tham ái sinh sợ hãi.

Ai giải thoát tham ái,

Không sầu, đâu sợ hãi?

217. Perfect in virtue and insight,

firm in Dhamma, knower of Truth,

dear to the people's such a one

who does what should be done. 217. Đủ giới đức, chánh kiến ;

Trú pháp, chứng chân lý,

Tự làm công việc mình,

Được quần chúng ái kính.

218. One with a wish for the Undeclared,

with mind so well-pervaded,

a mind not bound in pleasures of sense,

an "upstream-goer's" called. 218. Ước vọng pháp ly ngôn [1]

Ý cảm xúc thượng quả [2]

Tâm thoát ly các dục,

Xứng gọi bậc Thượng Lưu.

219. One who's long away from home

returns in safety from afar,

then friends, well-wishers, kinsmen too

are overjoyed at his return. 219. Khách lâu ngày ly hương,

An toàn từ xa về,

Bà con cùng thân hữu,

Hân hoan đón chào mừng.

220. In the same way, with merit done

when from this world to another gone

those merits then receive one there

as relatives a dear one come. 220. Cũng vậy các phước nghiệp,

Đón chào người làm lành,

Đời này đến đời kia.

Như thân nhân, đón chào.

Chú thích:

[1] Niết Bàn

[2]Ba Thánh quả

[Phẩm trước][Mục lục][Phẩm kế]

[Thư mục Việt ngữ] [Buddhasasana Main Page]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.